

TÌM HIỂU TƯ TƯỞNG CẢI CÁCH TƯ SẢN CỦA XIÊM CUỐI THẾ KỈ XIX - ĐẦU THẾ KỈ XX

NGUYỄN CÔNG KHANH*
LƯƠNG NGỌC HOAN **

Vào thế kỉ XIX, cùng với sự gia tăng ảnh hưởng mạnh mẽ của văn minh phương Tây, các cường quốc tư bản Âu - Mĩ đẩy nhanh quá trình xâm lược và thôn tính những quốc gia còn lại ở Đông Nam Á như Thái Lan (Xiêm), Việt Nam, Lào, Campuchia và Mianma. Đông Nam Á - một khu vực vốn có truyền thống chủ động hội nhập với các nền văn hoá văn minh lớn ở bên ngoài từ thời cổ đại để phát triển, vốn quen đối chọi với các thế lực xâm lược mạnh hơn mình, đã tỏ ra lúng túng và bị động khi đứng trước một kẻ thù mới lạ vượt trội về nhiều mặt, mà đặc biệt là sức mạnh kinh tế, kĩ thuật và quân sự. Chính sự khác biệt về phương thức sản xuất và trình độ phát triển đó đã dẫn đến một hệ quả đáng buồn, như hầu hết các nước phương Đông khác, các nước trên dần dần trở thành thuộc địa của chủ nghĩa thực dân phương Tây, ngoại trừ một hiện tượng độc đáo - Thái Lan (Xiêm) trở thành quốc gia duy nhất trong khu vực bảo toàn được nền độc lập của mình nhờ cải cách thành công. Tìm hiểu bước đầu tư tưởng cải cách của Thái Lan ở nửa cuối thế kỉ XIX hi vọng góp phần lí giải sâu hơn về một nguyên nhân, một tiền đề đưa công cuộc

canh tân ở nước này vượt qua thách thức ngặt nghèo của lịch sử và hoàn thành được hai mục tiêu chiến lược lúc bấy giờ là bảo vệ độc lập dân tộc và đưa đất nước phát triển theo con đường văn minh phương Tây; nhìn nhận một cách đầy đủ hơn vai trò của tư tưởng trong mối quan hệ với các mặt kinh tế, chính trị, xã hội đối với sự phát triển và rút ra bài học kinh nghiệm cần thiết cho công cuộc đổi mới hôm nay ở nước ta.

1. Quá trình hình thành tư tưởng cải cách của Xiêm

Hiểu một cách khái quát thì tư tưởng là: "Quan điểm và ý nghĩ chung của con người đối với hiện thực khách quan và đối với xã hội"⁽¹⁾.

Như vậy, tư tưởng nói chung và tư tưởng cải cách nói riêng là sự phản ánh đặc biệt của hiện thực khách quan, của tồn tại xã hội thông qua bộ óc của con người. Trên cơ sở hiện thực được phản ánh, con người bằng năng lực tư duy của mình sẽ khái quát hoá và đánh giá lại hiện thực, xác định được yêu cầu của thực tiễn rồi đề ra các giải pháp cần thiết nhằm cải tạo

* PGS.TS Nguyễn Công Khanh, **HV Lương Ngọc Hoan, Đại học Vinh

hiện thực khách quan. Có thể nói, để tìm hiểu tư tưởng của mỗi cá nhân, hay tư tưởng của một dân tộc, không thể bỏ qua tình hình kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội của nước đó, đặt trong bối cảnh chung của khu vực và quốc tế, cũng như các vấn đề liên quan đến chủ thể trực tiếp sáng tạo ra tư tưởng là những cá nhân xuất sắc được mệnh danh là “bộ óc của dân tộc”

Mặc dù so với Nhật Bản cùng thời, nhìn bề ngoài, nền kinh tế - xã hội Thái Lan ở thế kỉ XVIII - XIX không có những tiền đề cơ sở mang tính quyết định cho sự xuất hiện sớm của tư tưởng cải cách. Tuy nhiên, Thái Lan lại là quốc gia thực hiện cải cách canh tân sớm nhất so với Nhật Bản, Trung Quốc, Việt Nam. Các ông vua từ Rama I (1782) đến Rama V

(Chulalongkorn) (1868 - 1910) đã tiến hành quá trình cải cách đất nước, giúp nước này thoát khỏi ách đô hộ của chủ nghĩa thực dân phương Tây. Lý giải thuyết phục hiện thực độc đáo này thật không dễ. Tuy nhiên, có thể thấy rõ lúc bấy giờ Xiêm là quốc gia có vị trí địa lí mở, có truyền thống giao thương mà đặc biệt là thương mại trên biển khá lâu đời, một nền chính trị vững vàng, ổn định và cởi mở, một nền kinh tế nông nghiệp mang tính chất sản xuất hàng hoá (gạo, đường), và có trình độ chuyên canh (lúa, mía). Trước thực tế một loạt nước Châu Á dùng đấu tranh vũ trang chống lại sự xâm lược của phương Tây bị thất bại, các vua Thái hết sức tỉnh táo và khôn ngoan đã lựa chọn một con đường riêng là mở cửa buôn bán và ngoại giao với phương Tây, học tập phương Tây để phát triển đất nước. Theo David Steinberg, ngay từ thời Rama I (1782 - 1809) và Rama II (1809 - 1824),

một số cải cách đã được thực thi (2). Điều đó làm sức mạnh nội trị của đất nước được nâng cao.

Từ khi Mongkut lên nắm quyền, tư tưởng cải cách được kế thừa và phát triển rõ rệt hơn. Đến thời Chulalongkorn, tư tưởng cải cách tiếp tục được hoàn thiện và nâng cao. Như vậy, khác với ba nước còn lại, ở Xiêm, người đề xướng tư tưởng cải cách cũng đồng thời là người tổ chức thực thi và là người có quyền lực tối cao trong bộ máy nhà nước phong kiến.

Tư tưởng cải cách ở Việt Nam, Thái Lan, Philippin, Mianma đều xuất hiện vào thế kỉ XIX, trong đó, ở Thái Lan, tư tưởng cải cách xuất hiện sớm hơn do có nhiều điều kiện chủ quan thuận lợi.

Tư tưởng cải cách ở các nước trên đều là kết quả của sự kết hợp giữa nhân tố bên ngoài - văn minh phương Tây với nhân tố bên trong là điều kiện kinh tế chính trị xã hội, vai trò của tầng lớp trí thức yêu nước có năng lực tư duy vượt trội và yêu cầu cấp thiết bảo vệ nền độc lập và phát triển ở mỗi quốc gia. Vai trò của giới trí thức và ảnh hưởng của văn minh phương Tây là hai nhân tố chung nhất dẫn đến sự hình thành tư tưởng cải cách ở các nước Đông Nam Á từ giữa thế kỉ XIX.

2. Nội dung tư tưởng cải cách ở Xiêm thời Mongkut và Chulalongkorn

Khác với tư tưởng cải cách ở Nhật Bản, Trung Quốc và Việt Nam, tư tưởng cải cách ở Thái Lan chủ yếu tập trung ở hai nhà tư tưởng cải cách xuất sắc và đồng thời cũng là hai vị quân vương tài giỏi là Mongkut tức Rama IV và Chulalongkorn tức Rama V.

Rama IV còn gọi là Mongkut, anh em

cùng cha khác mẹ với Rama III. Ông là con thứ 43 của Rama II, do hoàng hậu thứ nhất sinh ra. Là người có kiến thức uyên bác, tinh thông nhiều ngoại ngữ, vượt hơn hẳn tầng lớp quý tộc thời đó một cái đầu cả về đạo đức và tri thức, biết nhìn ra trông rộng và rất thực tế⁽³⁾. Nghiên cứu sâu sắc đạo Phật và có thể đọc kinh Phật từ tiếng Pali cổ, lại trải qua 27 năm tu hành khổ hạnh, khiến Rama IV trở thành người cha tinh thần của đất nước Phật giáo này. Năm 1851 được hội đồng Hoàng tộc tôn lên làm vua khi ở tuổi 47.

Là người am hiểu văn minh phương Tây, hiểu biết tình hình khu vực và thế giới, Mongkut chủ trương:

- Muốn nước Xiêm thoát khỏi tai hoạ thực dân xâm lược như Mianma, Trung Quốc và nhiều nước phương Đông khác, không phải là kì thị đối đầu, mà là sự tiếp nhận và học tập văn minh phương Tây để canh tân đất nước. Với thời điểm và hoàn cảnh lúc bấy giờ, kết luận đó thực là độc đáo và hết sức quan trọng đối với vận mệnh nước Xiêm không chỉ lúc bấy giờ mà mãi về sau này nữa⁽⁴⁾.

- Thực hiện đa phương hoá quan hệ đối ngoại, lợi dụng các nước đế quốc phương Tây ở thế kiềm chế lẫn nhau để giữ độc lập.

- Tạm thời hi sinh, nhượng bộ một số quyền lợi của đất nước (quyền lãnh sự tài phán, thuế quan và lãnh thổ) để giữ được độc lập.

- Quyết tâm xây dựng Xiêm thành nước vững mạnh.- Thực hiện cải cách Phật giáo - cơ sở tư tưởng của xã hội Xiêm, nhằm loại bỏ những gì không phù hợp với đạo chính thống, làm cho đạo Phật ở Xiêm được trong sáng hơn. Thực hiện

hoà hợp và hoà giải tôn giáo.

Tư tưởng cải cách của Mongkut đã giúp nước này duy trì được nền độc lập của mình, trong khi vào cuối thế kỉ XIX, tất cả các khu vực khác của Đông Nam Á đều bị đặt dưới sự cai trị của Châu Âu⁽⁵⁾.

Một năm trước khi qua đời, trong công lệnh của Mongkut gửi đại sứ Thái Lan tại Pari là Paiya Xirivongse Vaiyabatadana, nhà vua tổng kết phương thức đạt được mục đích bảo toàn độc lập chủ quyền là “Một quốc gia nhỏ bé như nước ta có thể làm gì khi mà hai mặt hai phía bị bao vây bởi các quốc gia hùng mạnh? Cứ giả sử rằng, chúng ta phát hiện ra ở nước tamột mỏ vàng có thể cho chúng ta hàng triệu Kata vàng, cho phép chúng ta có thể mua hàng trăm tàu chiến. Nhưng cả với số vàng như vậy, chúng ta cũng không thể đấu tranh chống lại họ chừng nào chính chúng ta phải mua của họ những tàu chiến ấy, và những trang thiết bị ấy. Trong lúc này chúng ta chưa có khả năng tự sản xuất được những thứ đó. Và nếu thậm chí chúng ta có đủ tiền để mua vũ khí, thì các nước phương Tây vào bất kì lúc nào cũng có thể ngưng bán những vũ khí đó, chỉ bởi họ hiểu rằng, chúng ta vũ trang là để chống lại họ.

Vũ khí duy nhất chúng ta có là có thể áp dụng trong tương lai đó là những cái lưỡi - lời nói và trái tim của chúng ta thực hiện những tư tưởng lành mạnh và sáng suốt. Chỉ có chúng mới bảo vệ được chúng ta”⁽⁶⁾.

Trung thành với di huấn của vua cha, Chulalongkon tiếp tục kế thừa hoàn thiện tư tưởng cải cách của các bậc tiền bối.

Chulalongkorn sinh năm 1853, là con cả của Rama IV và lên nối ngôi khi mới 16

tuổi (1868). Điều này có nét tương đồng với Nhật Hoàng Meiji. Hồi nhỏ ông được hai người thầy ngoại quốc trực tiếp dạy dỗ là bà Leonowens và ông Robert Morant nên rất am hiểu một văn minh phương Tây. Sau năm năm nắm quyền, nhà vua mới bắt đầu thực hiện công cuộc cải cách.

Ông nhận thức rõ ràng là cần phải tiếp tục cải cách canh tân (Modernisation) mạnh mẽ đất nước theo hướng Âu hoá (Westernisation), “nếu nước Xiêm muốn duy trì được nền độc lập của mình thì dù muốn hay không nó phải chấn chỉnh đất nước theo quan niệm đang chiến ưu thế ở Châu Âu, hay ít nhất cũng phải tỏ ra là đang làm như thế” (7). Một số điểm cơ bản trong tư tưởng canh tân của đức vua Rama V có thể kể tới là:

- Phải xoá bỏ các hủ tục phong kiến lạc hậu và những yếu tố cản trở đến sự phát triển đất nước (chế độ nô lệ, tập tục quỳ lạy trước mặt vua, ...).

- Cải tổ lại cơ cấu bộ máy nhà nước theo kiểu phương Tây để nâng cao năng lực điều hành quản lý xã hội phục vụ tốt cho sự nghiệp cải cách đó sẽ là mô hình nhà nước quân chủ lập hiến nhưng vua vẫn có thực quyền. Quyền thế tập của quan lại bị bãi miễn.

- Coi việc học tập phương Tây một cách mạnh mẽ và toàn diện là động lực, là phương cách để đổi mới đất nước hiệu quả. Chú trọng phát triển kinh tế nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hoá chuyên canh và hướng mạnh vào xuất khẩu. Du nhập kĩ thuật máy móc vào các ngành công nghiệp đặc biệt là chế tạo máy và đóng tàu. Đẩy mạnh việc xây dựng hệ thống đường sắt nối Bangkok với mọi vùng của đất nước, kể cả với Malaysia ở

phía Nam. Cải cách tài chính, thuế khoá để tăng ngân sách nhà nước, khuyến khích đầu tư nước ngoài vào công nghiệp, giao thông vận tải.

- Tiến hành cải cách giáo dục với quy mô lớn theo mô hình giáo dục phương Tây. Thực hiện giáo dục bắt buộc và mở trường công. Hệ thống giáo dục sẽ gồm 3 cấp là sơ cấp, trung cấp và đại học. Tăng cường gửi học sinh đi du học ở nước ngoài để đào tạo chuyên gia, xây dựng đội ngũ các nhà cải cách.

- Tiếp tục chính sách ngoại giao mềm dẻo, khôn khéo và thực dụng để giữ chủ quyền và độc lập cho đất nước dù phải hi sinh nhượng bộ một cách đau đớn. Ngoại giao để phát triển kinh tế văn hoá giáo dục và nâng cao vị thế của quốc gia.

Nếu tư tưởng cải cách của Mongkut còn mang tính sách lược thì tư tưởng cải cách của con trai ông - Chulalongkorn đã mang tính chiến lược rất rõ ràng, với nội dung toàn diện và sâu sắc, có tính đột phá (cải cách hành chính, kinh tế, giáo dục). Tư tưởng của Đức Vua là tư tưởng dân tộc tự sản, đại diện cho xu thế tự sản hoá mạnh mẽ của quý tộc quan lại Xiêm cuối thế kỉ XIX. Rama V thực xứng đáng là nhà chính trị trí tuệ nhất, anh minh nhất không chỉ trong lịch sử nước này mà còn trong lịch sử Đông Á thời cận đại. Uy thế và sức mạnh của Xiêm lớn vụt lên nhờ thực hiện thành công tư tưởng cải cách xuất sắc của ông.

Kết luận

1. Tư tưởng cải cách ở Xiêm nửa cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX ra đời trên cơ sở của nền sản xuất nông nghiệp mang tính hàng hoá, sự chuyển mình của xã hội

với sự xuất hiện của quý tộc mới và tư sản dân tộc, kết hợp với ảnh hưởng của văn minh phương Tây trong bối cảnh sức ép xâm lược của chủ nghĩa thực dân Âu - Mĩ đe dọa nghiêm trọng nền độc lập của nước này. Đó là sự kết hợp giữa nhân tố bên trong và nhân tố bên ngoài, trong đó nhân tố bên trong là điều kiện chủ quan cần thiết, là chủ thể tiếp nhận và cải biến, còn nhân tố bên ngoài là điều kiện khách quan quan trọng chi phối nội dung, mục đích của tư tưởng cải cách. Thực tiễn khu vực Đông Nam Á lúc bấy giờ cho thấy, tư tưởng cải cách đã xuất hiện ở nhiều nước như Xiêm, Việt Nam, Philippin, Mianma nhưng chỉ riêng ở Xiêm tư tưởng cải cách được hiện thực hoá thành công. Điều này chứng tỏ trước cơ hội và thách thức tương đồng thì nhân tố bên trong đóng vai trò quyết định.

2. Khi đề cập đến nhân tố bên trong của sự hình thành tư tưởng cải cách ở Xiêm thời kì này, có thể nói, vai trò của các cá nhân xuất sắc là đặc biệt quan trọng. Tư tưởng, khi nào cũng vậy, trước khi mang tính đại diện cho một tập hợp thì xét về bản chất, nó luôn là sản phẩm đặc biệt của tư duy ở những cá nhân cụ thể trong hoàn cảnh lịch sử cụ thể. Bởi thế, vai trò của hai vị minh vương Xiêm Rama IV - Mongkut và Rama V - Chulalongkorn được đánh giá cao bởi sự độc đáo - họ không chỉ là những tư tưởng gia canh tân xuất sắc mà đồng thời còn là những nhà cải cách thực tiễn tài năng. Họ đã đưa dân tộc mình hành trình trên con đường mà chính mình đã trải qua là học tập văn minh phương Tây, canh tân tự cường theo mô hình Âu hoá, trên nền tảng kế thừa và phát huy truyền thống thế mạnh của đất nước nhằm chuyển nguy

thành an, thực hiện trọn vẹn hai mục tiêu chiến lược là độc lập và phát triển. Rama IV và Rama V là đại diện xuất sắc cho lực lượng lãnh đạo cấp cao Thái Lan, cho tầng lớp quý tộc mới và giai cấp tư sản dân tộc đang hình thành lúc bấy giờ.

3. Phát triển mạnh mẽ lực lượng sản xuất theo hướng sản xuất hàng hoá, giữ vững sự ổn định chính trị, chú trọng đào tạo và bồi dưỡng nhân tài, đặc biệt là đội ngũ lãnh đạo quản lí đất nước, là điều kiện tiên quyết để tư tưởng cải cách nảy sinh, hoàn thiện và đủ khả năng để hiện thực hoá thành công. Bài học từ Xiêm vẫn còn mang tính thời sự đối với công cuộc đổi mới hôm nay ở nước ta./

CHÚ THÍCH

1. Ủy Ban KHXH Việt Nam - Viện ngôn ngữ học (1992), Từ Điển Tiếng Việt, Trung tâm Từ điển Ngôn ngữ, Hà Nội, tr 1052.
2. Lê Thị Lan (2001), Tìm hiểu các tư tưởng cải cách ở Việt Nam cuối thế kỉ XIX, Luận Án Tiến sĩ Triết học, Viện Triết học, Trung tâm Khoa học Xã hội và Nhân văn quốc gia, Hà Nội, tr 158.
3. D.G.E Hall (1997), Lịch sử Đông Nam Á, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr 965
4. Phạm Nguyên Long, Nguyễn Tương Lai (1998), Lịch sử Thái Lan, Nxb KHXH, Hà Nội, tr 6
5. D.G.E Hall (1997), sdd, tr 962.
6. Trường Đại học KHXH&NV Tp. Hồ Chí Minh - Khoa Đông Phương học (2003), Nhật Bản trong thế giới Đông Á và Đông Nam Á, Kỉ yếu Hội thảo Khoa học, Nxb Tp. Hồ Chí Minh, tr 48 - 49
7. D.G.E Hall (1997), sdd, tr 968.